

Bắc Giang: Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường

TRƯƠNG CÔNG ĐẠI

Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Giang

Nhận thức được tầm quan trọng của BVMT trong phát triển bền vững của địa phương, những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp, ngành trong tỉnh Bắc Giang nói chung, ngành TN&MT nói riêng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa và quyết liệt thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về BVMT và đạt được những kết quả quan trọng.

NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC

Năm 2021, tỉnh Bắc Giang đã ban hành một số văn bản về BVMT như: Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/2/2020 về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường; Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 1/7/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 485/KH-UBND ngày 4/10/2021 của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật BVMT năm 2020.

Với trách nhiệm quản lý nhà nước về BVMT quy định tại khoản 1 Điều 143 và trong các điều, khoản khác của Luật BVMT, các văn bản hướng dẫn thi hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành 8 văn bản; đôn đốc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/2/2020, Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 16/3/2020 và Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh; Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường của địa phương phù hợp với quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia. Đồng thời, thực hiện nhiệm vụ kế hoạch quan trắc hiện trạng môi trường hàng năm theo các điểm mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bắc Giang với tổng số 153 điểm, trong đó: 53 điểm quan trắc môi trường không khí xung quanh, 21 điểm quan trắc môi trường đất, 29 vị trí nước dưới đất, 50 vị trí quan trắc nước mặt; hoàn thiện và tiếp nhận, quản lý, vận hành hệ thống tiếp nhận quan trắc tự động đối với 19 cơ sở với 32 trạm quan trắc nước thải, khí thải.



▲ Đoàn viên thanh niên tích cực thu gom rác tại huyện Yên Dũng, Bắc Giang

Ngay khi dịch bệnh bắt đầu xuất hiện và có xu hướng diễn biến phức tạp, Chủ tịch UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo về BVMT liên quan đến công tác thu gom, xử lý chất thải trong phòng chống dịch bệnh như: Công văn số 2498/UBND-KTN ngày 28/5/2021 thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, nước thải y tế trong giai đoạn dịch Covid-19; Công văn số 2674/UBND-KTN ngày 6/6/2021 phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh từ các trung tâm y tế, bệnh viện dã chiến, khu cách ly, cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19; Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 24/6/2021 tổ chức tập trung khử khuẩn, xử lý môi trường để đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh trong tình hình mới...

Nhằm tập trung thực hiện các biện pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh do bị tác động của dịch Covid-19, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành điều chỉnh giảm kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các DN. Tuy nhiên,

việc giám sát, nắm bắt tình hình của các DN trong việc thực hiện quy định của pháp luật về BVMT vẫn được thực hiện thường xuyên. Trong đó, cấp tỉnh tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT và tài nguyên nước đối với 18 cơ sở, đề nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với 3 cơ sở vi phạm với số tiền 764 triệu đồng. Cấp huyện tổ chức kiểm tra chấp hành pháp luật về BVMT đối với 47 cơ sở, đề nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với 17 cơ sở vi phạm với số tiền 483 triệu đồng. Các ngành chức năng của tỉnh kiểm tra, xử lý vụ việc vận chuyển chất thải nguy hại trái phép tại xã Tân Dĩnh (huyện Lạng Giang), xã Lục Sơn (huyện Lục Nam); kiểm tra việc chôn lấp chất thải trái phép tại Công ty TNHH Khải Hồng Việt Nam. Ngành Công an cũng đã xử lý hành vi vi phạm và phối hợp với cơ quan chức năng, phát hiện, xử lý 23 vụ liên quan đến lĩnh vực BVMT, xử lý vi phạm hành chính với số tiền 3,541 tỷ đồng.

Trong năm 2021, tỉnh đã chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát các nguồn thải phát sinh và BVMT làng nghề như: Lập phương án BVMT làng nghề; xây dựng hạ tầng (TP. Bắc Giang đang xây dựng cụm công nghiệp (CCN) Bãi Ổi, CCN làng nghề Đa Mai để di dời các cơ sở sản xuất trong khu vực làng nghề, khu vực dân cư tập trung. Làng nghề nấu rượu Vân Hà đã được đầu tư các công trình BVMT đưa ra khỏi cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng); Thành lập các tổ tự quản về BVMT trong các làng nghề. Hiện có 20 làng nghề truyền thống được UBND cấp xã lập phương án BVMT trình UBND cấp huyện phê duyệt, theo đó làng nghề có tổ tự quản về BVMT, có quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ BVMT, đóng góp thuế, phí, tài chính cho việc xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường.

Bên cạnh đó, hạ tầng xử lý chất thải cũng được tỉnh quan tâm đầu tư, dẫn đáp ứng thu gom, xử lý rác thải. Toàn tỉnh đã có 188/209 xã, phường, thị trấn được đầu tư các khu xử lý quy mô, huyện, xã và cụm xã (tổng số 220 khu xử lý rác thải, 58 lò đốt rác công nghệ và bố trí 1.394 điểm tập kết); hoàn thành giải phóng mặt bằng khu xử lý tập trung tại xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam (9,8 ha), xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa (5 ha); đầu tư Nhà máy xử lý rác Kiên Thành - Lục Ngạn công suất 100 tấn/ngày; Nhà máy xử lý rác Thượng Lan - Việt Yên công suất 100 tấn/ngày; lắp đặt lò đốt khu xử lý rác Nham Biền - Yên Dũng công suất 60 tấn/ngày; các huyện thực hiện đầu tư lắp đặt lò đốt rác công nghệ theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, có 9/25 lò đốt công nghệ đã được lắp đặt. Phương tiện thu gom, vận chuyển xử lý rác thải có 24 xe ép rác chuyên dụng, 93 xe ô tô, 3.343 xe đẩy tay, xe thô sơ, xe tự chế khác.

TẬP TRUNG THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP BVMT

Có thể nói, công tác BVMT của tỉnh Bắc Giang trong năm 2021 đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức về BVMT của các tổ chức kinh tế, tầng lớp nhân dân được nâng lên rõ rệt; công tác quản lý nhà nước về BVMT được tăng cường; việc phòng ngừa, kiểm soát nguồn gây ô nhiễm môi trường được chú trọng... Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, công tác BVMT trên địa bàn tỉnh còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc như: Hạ tầng kỹ thuật xử lý nước thải các CCN, đô thị chưa đồng bộ, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức (còn 19/30 CCN và 15/16 đô thị chưa có trạm xử lý nước thải tập trung); Tiến độ đầu tư công trình hạ tầng xử lý rác thải sinh hoạt còn chậm (nhà máy xử lý rác tập trung tại TP. Bắc Giang, huyện Hiệp Hòa, huyện Lục Nam); Tình trạng vi phạm pháp luật về BVMT của các tổ chức,

cá nhân, cơ sở sản xuất vẫn còn diễn ra (xả thải nước thải vượt quy chuẩn; chôn lấp chất thải trái phép; sự cố hóa chất...).

Để công tác BVMT đạt hiệu quả cao trong thời gian tới, tỉnh Bắc Giang tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Thứ nhất, đẩy mạnh truyền truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất cao hơn trong nhận thức của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, DN và các tầng lớp nhân dân về BVMT. Tăng cường gắn trách nhiệm và duy trì nền nếp chế độ đi cơ sở kiểm tra tình hình môi trường của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Tập trung tổ chức tuyên truyền, triển khai Luật BVMT năm 2020 (có hiệu lực từ ngày 1/1/2022) và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh. Năm 2022, tỉnh sẽ đầu tư hoàn thiện 3 điểm quan trắc môi trường đối với nguồn nước sông và 1 điểm quan trắc môi trường không khí xung quanh trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai, tăng cường tổ chức bộ máy, bố trí thêm cán bộ công chức làm công tác BVMT, đặc biệt là ở cấp cơ sở. Tăng cường kinh phí, huy động các nguồn kinh phí đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc tự động môi trường nước mặt, môi trường không khí để kịp thời cảnh báo, giám sát từ xa chất lượng các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường, hàng năm tăng kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn đầu tư khác cho hoạt động BVMT trên địa bàn tỉnh. Rà soát, hoàn thiện các quy định về BVMT phù hợp với điều kiện thực tiễn; thực hiện Quy hoạch BVMT trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt). Chú trọng lồng ghép nội dung BVMT trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của

ngành, địa phương, các phong trào, cuộc vận động xã hội.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư; rà soát, đôn đốc, yêu cầu các cơ sở đầu tư công trình BVMT và thực hiện xác nhận hoàn thành theo quy định. Kiểm tra, xử lý và yêu cầu các đơn vị chưa có thủ tục môi trường phải hoàn thành theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ, ngăn ngừa triệt để tình trạng xả thải nước thải chưa qua xử lý, xả trộm ra môi trường của các nhà máy. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác BVMT các dự án, cơ sở sản xuất, giám sát các cơ sở thu mua phế liệu có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Thứ tư, tập trung giải quyết một số vấn đề môi trường cấp bách: Tiếp tục thực hiện Kết luận số 99-KL/TU về tập trung thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/2/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các nhà máy xử lý tập trung của tỉnh; tập trung rà soát, đề xuất xây dựng, lắp đặt lò đốt rác năm 2022 đảm bảo theo tiến độ đề ra, khắc phục tình trạng chậm tiến độ của năm 2021 đối với các lò đốt rác được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Chú trọng và nâng cao năng lực hoạt động có hiệu quả của các đơn vị chuyên trách thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; phát huy tối đa công suất xử lý rác thải y tế, rác thải nguy hại của đơn vị có chức năng hiện có trên địa bàn tỉnh (Công ty CP xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình - Nhà máy xử lý tại thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng). Chỉ đạo UBND các huyện tập trung triển khai đầu tư, lắp đặt lò đốt rác công nghệ (bổ sung thêm 9 lò đốt: Huyện Lục Nam thêm 3 lò, huyện Hiệp Hòa thêm 2 lò, huyện Lạng Giang thêm 4 lò)...■

CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Ngày 10/1/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT. Nghị định áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định nêu trên trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, lòng đất và vùng trời.

Cụ thể, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP có 13 Chương, 169 Điều, quy định chi tiết các nội dung của Luật BVMT về bảo vệ các thành phần môi trường và di sản thiên nhiên (BVMT nước; không khí; đất; di sản thiên nhiên); Phân vùng môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; BVMT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đô thị, nông thôn và một số lĩnh vực (BVMT làng nghề; Cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; BVMT trong quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy; BVMT trong nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng, nhập khẩu phế liệu; BVMT đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và trong một số lĩnh vực khác); Quản lý chất thải (Quy định chung về quản lý chất thải; Quản lý chất thải rắn sinh hoạt; Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường; Quản lý chất thải nguy hại; Quản lý nước thải, bụi, khí thải đặc thù; ký quỹ BVMT đối với chôn lấp chất thải).

Bên cạnh đó, trách nhiệm tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu bao gồm trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; Trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; Cung cấp, quản lý thông tin và quản lý, giám sát thực hiện trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu cũng được đề cập cụ thể trong Nghị định.

Ngoài ra, các nội dung khác cũng được quy định chi tiết trong Nghị định như quan trắc môi trường (Điều kiện tham gia hoạt động quan trắc môi trường; Quan trắc nước thải, bụi, khí thải); Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường; Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; bồi thường thiệt hại về môi trường (Phòng ngừa, ứng phó

sự cố môi trường; Trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường; Xác định thiệt hại về môi trường; Giám định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường); Công cụ kinh tế trong BVMT (Chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên; Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường; ưu đãi, hỗ trợ về BVMT; Tiêu chí, lộ trình và cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế tuần hoàn; Phát triển ngành công nghiệp môi trường, dịch vụ môi trường; Sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường); Nguồn lực BVMT; Quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra và cung cấp dịch vụ công trực tuyến về BVMT (Quản lý nhà nước về BVMT; Thanh tra, kiểm tra về BVMT; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến về môi trường).

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Để biết thêm thông tin, Quý độc giả có thể truy cập tại Cổng thông tin của Tổng cục Môi trường: <http://vea.gov.vn/> hoặc Trang Thông tin điện tử của Tạp chí Môi trường: <http://tapchimoitruong.vn/>.

TRẦN TÂN

THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Ngày 10/1/2022, Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, lòng đất và vùng trời.

Theo đó, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT. Cụ thể, quy định chi tiết thi hành điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 8; khoản 7 Điều 10; điểm a khoản 1 Điều 19; khoản 2 Điều 24; khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 32; khoản 11 Điều 34; khoản 5 Điều 40; khoản 9 Điều 49; khoản 4 Điều 62; khoản 8 Điều 67; khoản 6 Điều 72; khoản 2 Điều 76; khoản 5 Điều 78; khoản 5 Điều 79; khoản 4 Điều 80; khoản 4 Điều 81; khoản 5 Điều 83; khoản 4 Điều 84;

khoản 6 Điều 86; điểm b khoản 1 Điều 115; điểm b khoản 2 Điều 115; khoản 5 Điều 118; khoản 5 Điều 119; khoản 5 Điều 120; khoản 7 Điều 126 và khoản 6 Điều 148 của Luật BVMT. Cùng với đó, quy định chi tiết thi hành điểm d khoản 2 Điều 15; điểm d khoản 2 Điều 16; khoản 5 Điều 17; khoản 3 Điều 18; khoản 7 Điều 19; khoản 2 Điều 21; điểm a khoản 6 và điểm a khoản 8 Điều 21; điểm b khoản 3 Điều 26; điểm e khoản 3 Điều 28; điểm d khoản 5 Điều 28; khoản 11 Điều 29; khoản 10 Điều 30; điểm b khoản 7 Điều 31; khoản 12 Điều 31; khoản 9 Điều 36; điểm a khoản 3 Điều 37; khoản 5 Điều 40; khoản 10 Điều 45; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 54; điểm d khoản 2 Điều 58; điểm a, điểm c khoản 4 Điều 65; khoản 1, khoản 3 Điều 66; khoản 2, khoản 3 Điều 67; khoản 2 Điều 69; khoản 4 Điều 71; điểm c khoản 2 Điều 76; khoản 1 Điều 80; điểm a khoản 3 Điều 81; khoản 2 Điều 82; khoản 1 Điều 84; khoản 1 Điều 85; khoản 5 Điều 93; khoản 6 Điều 94; khoản 6, khoản 8 Điều 96; điểm d khoản 4, điểm a khoản 6 và điểm c khoản 7 Điều 97; điểm c khoản 5, điểm a khoản 7 và điểm c khoản 8 Điều 98; khoản 4 Điều 104; khoản 6 Điều 105; khoản 1 Điều 107; điểm a khoản 2 Điều 111; khoản 4 Điều 125; khoản 7 Điều 127; khoản 1 Điều 145; khoản 6 Điều 147 và điểm d khoản 5 Điều 163 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Việc quy định chi tiết thi hành các điều, khoản, điểm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 bao gồm các nội dung, trình tự thực hiện, biểu mẫu, mẫu văn bản, mẫu quyết định, mẫu báo cáo có liên quan đến BVMT nước, đất, di sản thiên nhiên; nội dung BVMT trong quy hoạch tỉnh, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và đăng ký môi trường; quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công

nh nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; quản lý nước thải tại chỗ, chất thải đặc thù; đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy; quan trắc môi trường, thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường và báo cáo môi trường; báo cáo hiện trạng môi trường; phục hồi môi trường sau sự cố môi trường; chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên; đánh giá sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chí nhân sinh thái Việt Nam; trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và xử lý chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; kiểm tra chấp hành pháp luật về BVMT, thống kê, theo dõi, công bố nguồn lực chi BVMT.

Thông tư gồm 7 Chương, 85 Điều và các Phụ lục gồm: Quy định chung; Bảo vệ các thành phần môi trường, di sản thiên nhiên; Nội dung BVMT trong quy hoạch tỉnh, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và đăng ký môi trường; Quản lý chất thải, phế liệu nhập khẩu và kiểm soát các chất ô nhiễm; Quan trắc môi trường, thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường và báo cáo môi trường; Một số nội dung khác; Tổ chức thực hiện.

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư này. Sở TN&MT có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai Thông tư tại địa phương; Các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

PHƯƠNG LINH

Áp dụng các nguyên tắc...

(Tiếp theo trang 23)

pháp luật nước ta, tại Điều 142 Luật BVMT và quy định chi tiết các tiêu chí KTTH; định hướng việc áp dụng biện pháp để đạt được tiêu chí KTTH, lộ trình áp dụng mô hình KTTH và quy định cơ chế khuyến khích, ưu đãi phát triển KTTH. EPR với vai trò chính là tạo cơ chế tài chính cho xử lý sản phẩm, bao bì sau sử dụng, nhưng có sự tác động rất hiệu quả đến tất cả các giai đoạn sản xuất, tiêu dùng sản phẩm hàng hóa cho thấy, áp dụng EPR là công cụ hữu hiệu để đạt được các tiêu chí về KTTH, do đó việc phát triển mô hình KTTH là một trong những chính sách quan trọng có tác động nhằm phát triển EPR ở Việt Nam cũng như phát triển EPR là công cụ quan trọng để hình thành bền vững mô hình KTTH ở Việt Nam.

EPR với ba lần được quy định trong Luật, hai lần được hướng dẫn tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và gần nhất là được quy định cụ thể trong Nghị định

số 08/2022/NĐ-CP thì đều gặp những thách thức trong việc xây dựng và thực thi trong thực tế. Việt Nam đang trong quá trình hình thành quyết tâm “không đánh đổi môi trường lấy kinh tế” thì trong hơn 15 năm đó, mặc dù đã được Luật BVMT quy định là bắt buộc nhưng cơ chế thực hiện lại chủ yếu phụ thuộc vào sự tự nguyện của doanh nghiệp. Vì vậy, có thể nói, Việt Nam đã bỏ lỡ cơ hội hình thành một tiền đề cần thiết nhằm hiện thực sớm mô hình KTTH, nhân tố quan trọng để đạt được nhanh hơn các mục tiêu của phát triển bền vững. Đến nay, cùng với quyết tâm “không đánh đổi môi trường lấy kinh tế” thì EPR đã được áp dụng một cách đầy đủ với ý nghĩa là một cơ chế bắt buộc thực hiện. Điều này sẽ giúp Việt Nam đạt được một cách sớm nhất cả mục tiêu phát triển kinh tế và mục tiêu BVMT mà không phải đánh đổi cái gì cả, đồng thời còn góp phần giải quyết các vấn đề lao động và việc làm với chính sách EPR được áp dụng hoàn thiện như quy định hiện nay■